

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **593** /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TĐA □N NHÂN DÂN QU□N BA □□NH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1978.

HKTT: Số 18 ngõ 130 Đốc Ngữ, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Trung tâm phụ nữ phát triển ngôi nhà bình yên, số 20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Anh Đỗ Duy P, sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: Số 18 ngõ 130 Đốc Ngữ, Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Duy P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 24/02/2009.

[2] Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Duy P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Duy P có 02 con chung là: Đỗ Nguyễn Nguyệt Hà, sinh ngày 07/4/2011 và Đỗ Nguyễn Minh Nhân, sinh ngày 12/01/2015.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cả 02 con chung là Đỗ Nguyễn Nguyệt Hà và Đỗ Nguyễn Minh Nhân cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đỗ Duy P có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng/ 2 con chung, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật .

Anh Đỗ Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Duy P

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị X và anh Đỗ Duy P có 02 con chung là: cháu Đỗ Nguyễn Nguyệt Hà, sinh ngày 07/4/2011 và cháu Đỗ Nguyễn Minh Nhân, sinh ngày 12/01/2015.

Giao cả 02 con chung là Đỗ Nguyễn Nguyệt Hà và Đỗ Nguyễn Minh Nhân cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đỗ Duy P có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ tháng/ 2 con

chung, kể từ tháng 11/2020 cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật .

Anh Đỗ Duy P có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào tiền dự phí đã nộp theo biên lai số 0024897 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Vĩnh Phúc,
- Quận Ba Đình, Tp Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang